

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 01 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-DS ngày 30.12.2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1987; HKTT: Thôn P, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ liên hệ: Thôn P, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Văn N, sinh năm 1978; HKTT: Thôn P, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Võ Văn N đã kết hôn trên tinh thần tự nguyện năm 2013, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng không hạnh phúc, vợ chồng bà không có tiếng nói chung, không hòa hợp trong mọi chuyện, chồng bà luôn xúc phạm đến nhân phẩm của bà. Hiện nay bà và ông N đã sống ly thân và bà hoàn toàn không còn tình cảm gì với chồng bà nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Văn N.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống giữa bà và ông Võ Văn N có 02 con chung là Võ Thị Thúy H, sinh ngày 03.10.2013 và Võ Văn P, sinh ngày 29.7.2017. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung

Võ Thị Thúy H, Võ Văn P cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.000.000 đồng/tháng hoặc theo yêu cầu của con chung là Võ Thị Thúy H muốn được ở với ông N thì bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Văn P và không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn - ông Võ Văn N trình bày:*

Ông đã nghe rõ và thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như vợ ông là bà Huỳnh Thị T trình bày là đúng. Ông và bà T kết hôn trên tinh thần tự nguyện năm 2013, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng ông có 02 con chung là Võ Thị Thúy H, sinh ngày 03.10.2013 và Võ Văn P, sinh ngày 29.7.2017.

Trong cuộc sống vợ chồng ông cũng có xảy ra cãi vã nhưng không đáng kể. Ông là người chồng có trách nhiệm rất T yêu vợ con nên ông không đồng ý ly hôn bà T, mong vợ ông suy nghĩ lại để con cái được cả ba và mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu vợ ông nhất quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giao 02 con chung Võ Thị Thúy H và Võ Văn P cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Võ Văn N.

Về con chung: Giao 01 con chung là Võ Thị Thúy H cho ông Võ Văn N; 01 con chung là Võ Văn P cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” giữa bà Huỳnh Thị T và ông Võ Văn N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Võ Văn N đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ngày 04.01.2013; đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Theo bà T, thời gian đầu vợ chồng bà chung sống cũng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, không hòa hợp trong mọi chuyện, ông N luôn xúc phạm đến nhân phẩm của bà. Hiện nay bà và ông N đã sống ly thân và bà hoàn toàn không còn tình cảm gì với ông N. Tuy nhiên, ông N cho rằng, trong cuộc sống vợ chồng ông cũng có xảy ra cãi vã nhưng không đáng kể, ông là người chồng có trách nhiệm rất T yêu vợ con nên ông không đồng ý ly hôn bà T. Theo Biên bản xác minh ngày 20.8.2020 thì bà T và ông N thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau; thôn và ba mẹ ông N cũng khuyên bảo nhưng bà T không nghe, bà T đã về nhà bố mẹ bà T ở thôn P, xã H sinh sống. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện vợ chồng bà T và ông N sống ly thân, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa bà T giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc ly hôn với ông Võ Văn N là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Võ Văn N có 02 con chung Võ Thị Thúy H, sinh ngày 03.10.2013 và Võ Văn P, sinh ngày 29.7.2017. Ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Văn P và ông Võ Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Thị Thúy H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nguyện vọng của cháu H được ở với ông N, bố mẹ ông N và hiện nay cháu H đang ở ổn định với ông N không nên xáo trộn cuộc sống, học tập của cháu. Cháu Võ Văn P tuy ở với ông N, bố mẹ ông N nhưng bố mẹ ông N đã già, đồng thời điều kiện, công việc, thu nhập của bà T, ông N đảm bảo để chăm sóc mỗi người một con chung và để đảm bảo quyền của con chung. Vì vậy, yêu cầu của bà Huỳnh Thị T giao 01 con chung là Võ Văn P cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Võ Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Thị Thúy H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Án phí ly hôn sơ thẩm bà Huỳnh Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” đối với ông Võ Văn N.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T được ly hôn với ông Võ Văn N.

* Về con chung: Giao con chung Võ Văn P, sinh ngày 29.7.2017 cho bà Huỳnh Thị T và con chung Võ Thị Thúy H, sinh ngày 03.10.2013 cho ông Võ Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Võ Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Huỳnh Thị T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0000420 ngày 21.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Án xử công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14.01.2021.

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng kết hôn số 03/2013 ngày 04.01.2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp